

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **09/2024/HNGĐ-ST**
Ngày: 02/02/2024
Về việc: “*Ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: **Ông Lê Văn Trung**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Viết Xứng**
Ông Vũ Trung Thành

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Đào Thị Quỳnh Nga** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông **Hà Văn Thái**, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 350/2023/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 27/12/2023, giữa:

- * Nguyên đơn: **Bà Võ Thị K-C**, sinh năm 1969
 - * Bị đơn: **Ông Nguyễn Văn M**, sinh năm 1966
- Địa chỉ: tổ 4, ấp 2, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

Quá trình giải quyết vụ án, bà Võ Thị K-C trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị K-C và ông Nguyễn Văn M chung sống với nhau năm 1990 hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, ông Nguyễn Văn M không quan tâm chăm sóc vợ con, thường xuyên nhậu nhẹt, ghen tuông vô cớ, thường xuyên đánh đập, ngược đãi vợ con. Nay bà Võ Thị K-C xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn gia đình trở nên trầm trọng nên bà Võ Thị K-C yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

Giải quyết con chung, cấp dưỡng nuôi con: Con chung đã trưởng thành, có gia đình riêng nên bà Võ Thị K-C không yêu cầu xem xét giải quyết;

Tài sản chung, và các khoản nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Nguyễn Văn M được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt, không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị K-C.**

Đại diện VKSND huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự đã tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị K-C, xử cho bà Võ Thị K-C được ly hôn với ông Nguyễn Văn M; con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung: không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị K-C và ông Nguyễn Văn M chung sống với nhau tự nguyện vào năm 1990 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 31/10/2013). Xét đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn và kéo dài đến nay. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Bà Võ Thị K-C xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, thời gian sống ly thân đã lâu nên bà Võ Thị K-C yêu cầu giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn M vắng mặt nhiều lần không đến Tòa án cung cấp ý kiến, tham gia hòa giải, không đưa ra phương án hóa giải mâu thuẫn, đoàn tụ gia đình. Điều này thể hiện ông Nguyễn Văn M không có thiện chí hòa giải và mong muốn đoàn tụ gia đình nên cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử cho bà Võ Thị K-C được ly hôn với ông Nguyễn Văn M là phù hợp.

[2] Con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Quá trình giải quyết vụ án, bà Võ Thị K-C có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn M nhiều lần vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Án phí hôn nhân sơ thẩm các bên phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho bà Võ Thị K-C được ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

2. Giải quyết về con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

3. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Võ Thị K-C phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 019727 ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Bà Võ Thị K-C, ông Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- CC. THADS huyện Đồng Phú;
- UBND xã Tân Lập.
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Trung